

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2019/HS-ST
Ngày 27/09/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kiên Cường, ông Nguyễn Tất Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ S tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2019/TLST-HS ngày 02/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐXXST-HS ngày 16/9/2019 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1981; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 5, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quảng B sinh năm 1956 và bà Vũ Thị L sinh năm 1957; Có vợ là Nguyễn Thị S sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2007;

Tiền án: Tại Bản án số 64 ngày 08/04/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 24 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án số 69 ngày 02/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt T 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 64 buộc T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 02 năm 02 tháng 27 ngày.

Tại Bản án số 09 ngày 17/11/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án số 11 ngày 30/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án số 23 ngày 15/12/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 69 buộc T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 38 tháng 27 ngày.

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 03 ngày 29/3/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh đã tổng hợp hình phạt của 02 Bản án gồm Bản án số 09, 11 và 23 buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 08 tháng 27 ngày. Đến ngày 25/8/2017, T chấp hành xong hình phạt tù ra trại và đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/7/1999 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 12/5/2001 T chấp hành xong Quyết định trở về địa phương.

Ngày 04/12/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo T về tội “trộm cắp tài sản” (hành vi thực hiện ngày 29/10/2018). Tại bản án số 22/2019/HSST ngày 25/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2019 đến nay theo Lệnh tạm giam của các cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Mai Phương S, sinh năm 1981; HKTT: Khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 05/03/2019, tại khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Trần Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter S màu trắng đen xanh, BKS 99B1-065.42 của anh Mai Phương S và bị quần chúng nhân dân bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ S đã trưng cầu định giá tài sản và tại bản Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 22/03/2019 của Hội đồng định giá

tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter S màu trắng đen xanh, BKS 99B1-065.42 là 14.000.000 đồng; 01 ổ khóa điện của chiếc xe bị T làm hư hỏng có giá trị 1.300.000 đồng”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 02/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ S để xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo không có nghề nghiệp, đã 05 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Bị cáo trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân và coi đó là nguồn thu nhập chính của mình. Khoảng 19 giờ ngày 05/3/2019, T mang theo 01 vạm phá khóa đi bộ lang thang trên các trục đường thuộc địa bàn thị xã Từ S xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. T đi đến ngôi nhà của anh Mai Phương S ở khu phố Dương Lô, phường Tân Hồng, thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter S màu trắng đen xanh, BKS 99B1- 065.42 không khóa cổ, khóa còng nên T đã dùng vạm phá khóa mở được ổ khóa điện, T đẩy xe ra giữa đường bấm nút đề nổ máy thì còi báo động của xe kêu lên. Anh S nhìn thấy T đang lấy xe nên kêu “trộm, trộm” và chạy ra kéo T, đẩy T và xe đổ ra đường. T bỏ chạy và bị quần chúng nhân dân bắt giữ. T đã bị quần chúng nhân dân có hành vi đánh gây thương tích cho T. T không biết ai là người đã gây thương tích cho mình và có đơn đề nghị không xem xét giải quyết việc này.

Bị hại là anh Mai Phương S đã nhận được lại chiếc xe bị mất, ổ khóa của xe bị hỏng anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 34 đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 22/2019/HSST ngày 25/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong,

tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 64 đến 70 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ 30 ngày 05/03/2019 tại khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Trần Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter S màu trắng đen xanh, BKS 99B1- 065.42 của anh Mai Phương S trị giá 14.000.000 đồng và bị bắt quả tang. Tại Bản án số 23 ngày 15/12/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Từ S, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã xác định bị cáo “tái phạm” nên lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo không có nghề nghiệp, đã 05 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; Tại bản án số 22/2019/HSST ngày 25/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bị cáo đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và bị xác định là “tái phạm nguy hiểm” và “có tính chất chuyên nghiệp”. Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án này. Bị cáo xác định trộm cắp tài sản là công việc chính, nguồn thu nhập chính nên lần phạm tội này của bị cáo là “có tính chất chuyên nghiệp”. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ S đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản 05 lần và chưa được xóa án tích. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành

khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị hại là anh Mai Phương S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Tại Bản án số 22/2019/HSST ngày 25/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên phải tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù của Bản án này buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận được chiếc xe bị mất không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: 01 phần mũi văm 02 cạnh làm bằng kim loại dài 7,8cm, một đầu hình lục giác rộng 0,7cm, một đầu được mài dẹt có mũi nhọn không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án còn có việc bị cáo T bị người dân đuổi đánh gây thương tích. Theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của T là 09%. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được người gây thương tích cho T và T có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 22/2019/HSST ngày 25/03/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án 62 tháng tù.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi

hành án.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phần mũi văm 02 cạnh làm bằng kim loại dài 7,8cm, một đầu hình lục giác rộng 0,7cm, một đầu được mài dẹt có mũi nhọn (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/08/2019).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh